

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TCBCL SỐ: 27/CTVINABISCA/2025

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA**

MÚT TẾT CỔ TRUYỀN

NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/CTVINABISCA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888 Email: vinabisca2012@gmail.com

Website: <http://www.vinabisca.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0111139141, đăng ký lần đầu ngày 23/7/2025, nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: TQC.03.6972, ngày chứng nhận: 16/8/2025, cơ quan cấp: Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam – Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC Cglobal.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MỨT TẾT CỔ TRUYỀN

2. Thành phần: Mứt bí, mứt lạc, mứt cà rốt, mứt dừa, mứt gừng, táo đỏ, kẹo dẻo hương trái cây.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 45 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 100g; 150g; 180g; 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g, 1kg, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi PE, PP, hộp giấy, hộp nhựa, khay, màng PET, PA, OPP, MCP, CPP, thùng carton phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất (trường hợp thuê cơ sở sản xuất).

- Mứt dừa: Hộ kinh doanh Nguyễn Anh Thoại.

Địa chỉ: Số 708, ấp Kinh Cũ, xã Lương Hòa, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

- Mứt lạc, mứt cà rốt, mứt gừng, mứt bí: Công ty TNHH lương thực thực phẩm Tân Thịnh Hưng Yên.



Địa chỉ: Thôn Nghĩa Lộ, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Táo đỏ: Công ty TNHH thương mại phát triển Thủy Sơn

Địa chỉ: Số 14 Ngõ 68/198 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Kẹo dẻo hương trái cây: Công ty TNHH xuất nhập khẩu và chế biến thực phẩm Vinabisca.

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (có bản mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT, quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quang

39141
CÔNG TY
NH
HẤP KH
THỰC
VINABISCA
PHỐ

PHỤ LỤC 1: MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: MÚT TẾT CỔ TRUYỀN

2. Thành phần: Mút bí, mút lạc, mút cà rốt, mút dừa, mút gừng, táo đỏ, kẹo dẻo hương trái cây.

3. Bảng thành phần dinh dưỡng

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính (Trên 100g)	Mức công bố
Năng lượng (Energy)	Kcal/100g	318,73
Chất đạm (Protein)	g/100g	0,35
Carbohydrate	g/100g	75,8
Béo tổng	g/100g	1,57
Natri (Na)	mg/100g	40,55
Đường tổng	g/100g	70,14

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng nằm trong khoảng $\pm 20\%$ so với mức công bố.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.

- Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

5. Ngày sản xuất: (In trên bao bì)

6. Hạn sử dụng: (In trên bao bì)

7. Thông tin, cảnh báo: Bên trong có gói hút oxy, không được ăn. Loại bỏ hạt táo khi sử dụng mút táo.

8. Khối lượng tịnh: (In trên bao bì)

9. Đóng gói và chịu trách nhiệm sản phẩm: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888

Email: vinabisca2012@gmail.com

Website: <http://www.vinabisca.vn>

10. Xuất xứ: Việt Nam

Số tự công bố chất lượng: 27/CTVINABISCA/2025





Mã số/ Code: DV142510320/05

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : Mứt Tết Cổ Truyền
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín. Khối lượng: 500g. Số lượng: 1 túi.
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 03/12/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 03/12/2025-17/12/2025
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 17/12/2025
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	318,73	VNT.H.03.Fo.277
2	Béo tổng *	g/100g	1,57	TCVN 4072:2009
3	Protein	g/100g	0,35	TCVN 10034:2013
4	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	75,8	VNT.H.03.Fo.187
5	Natri (Na)	mg/100g	40,55	TCVN 10916:2015
6	Đường tổng (Fructose, Glucose, Sucrose/ Saccharose, Maltose, Lactose) – Phương pháp sắc ký lỏng	g/100g	70,14	VNT.H.03.Fo.53
7	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
8	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận VIMCERTS đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142510320/05

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
9	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
10	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
11	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
12	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
13	Patulin	µg/kg	KPH (LOD = 10)	AOAC 2000.02
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4884-1:2015
15	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
16	Coliforms *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848:2007
17	E. coli *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
18	Clostridium perfringens *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4991:2005
19	Bacillus cereus *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4992:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Sở chứng thực..... Quyền số.....
Ngày 08-01-2026
Người thực hiện chứng thực ký
* Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimecerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực: Sản xuất và phân phối: bánh nướng, bánh dẻo, bánh hạt, kẹo dẻo, kẹo lạc vừng, kẹo dổi, kẹo hạt các loại, đậu phộng tẩm vị.

(Mã lĩnh vực/Food code: CII, CIV, FI).

Số Giấy chứng nhận : TQC.03.6972 Ngày bắt đầu chu kỳ : 16/08/2025
Loại hình cấp : Chứng nhận lần đầu Phiên bản : 01
Ngày hiệu lực : 16/08/2025 Ngày kết thúc : 16/08/2028

Từ ngày 16/08/2026, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Ngày 08-01-2026

Quét mã truy
xuat chứng chỉ



TQC.03.6972

Dấu chứng nhận



Dấu công nhận



Người thực hiện chứng thực ký



GIÁM ĐỐC



TU QU CHỦ TỊCH

CHUYÊN VIÊN VĂN PHÒNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL
Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>